

BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (tiết 5 – 10, SHS, tr.61 – 65)

I. MỤC TIÊU

1. Nói được một vài điều em biết về rừng; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc; biết liên hệ bản thân: Yêu quê hương, ham thích tìm hiểu về thế giới tự nhiên.*
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng các tên riêng địa lí; phân biệt được *r/d/gi, im/iêm*.
4. Mở rộng được vốn từ về quê hương (từ ngữ chỉ sự vật, chỉ tình cảm đối với quê hương); đặt và trả lời được câu hỏi *Ở đâu?, Để làm gì?*.
5. Biết nói và đáp lời cảm ơn.
6. Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã tham gia theo gợi ý.
7. Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về quê hương.
8. Thực hiện được trò chơi *Nhà nông nhi*, nói về một loài cây mà mình biết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, video clip về rừng (nếu có).
- Bảng phụ ghi 2 đoạn cuối.
- Thẻ từ để làm BT 3.
- HS mang tới lớp cuốn sách có bài thơ về quê hương đã tìm đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn vài điều em biết về rừng (tên khu rừng, các sản vật của rừng, ích lợi của rừng, vẻ đẹp của rừng,...).
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: rừng ở đâu, rừng có gì...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc *Rừng ngập mặn Cà Mau*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, ngắt nghỉ đúng đầu câu, đúng logic ngữ nghĩa).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *rừng ngập mặn, đước, sù vẹt, rái cá, ba khía, rạch,...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *rừng ngập mặn* (rừng ở những cửa sông hoặc ven biển), *ba khía* (con cá sống ở vùng nước mặn, to bằng nắm tay), *chim di cư* (loài chim di chuyển theo mùa giữa nơi sinh ra và nơi tránh rét), *phù sa* (đất, cát mịn và có nhiều chất màu mỡ được cuốn trôi theo dòng nước),...

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc.*

– HS liên hệ bản thân: *Yêu quê hương, ham thích tìm hiểu về thế giới tự nhiên.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại 2 đoạn cuối.

– HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 đoạn cuối.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *rừng ngập mặn, rái cá,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dừa, dìm, di,...*

– GV nhắc HS cách trình bày bài viết.

– HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT.

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Viết hoa tên địa lí; Phân biệt r/d/gi, im/iêm

2.2.1. Viết hoa tên địa lí

– HS xác định yêu cầu của BT 2b.

- HS thực hiện BT vào VBT.
- Một vài HS nêu kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2.2.2. Phân biệt r/d/gi, im/iêm


- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS thực hiện BT vào VBT (Đáp án: chữ r/d/gi: quả dừa, rùa biển, hương đương, đôi giày; vần im/iêm: đàn chim, hồng xiêm, đường điêm, con nhím).
- Một vài HS nêu kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3a.
- HS chọn dòng phù hợp với nghĩa của từ *quê hương*. Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 3b.
- HS quan sát mẫu, chơi trò chơi xếp các từ ngữ theo nhóm (Đáp án: từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương: *bến cảng, rừng cây, đầm sen, mái đình, ruộng lúa, phố phường*; từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương: *tự hào, thương nhớ, mến yêu, thân thương, thân thuộc*).
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS giải thích nghĩa một số từ ngữ (nếu cần).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT câu vừa đặt.
- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để thay  bằng từ ngữ trả lời câu hỏi *Ở đâu?* hoặc *Để làm gì?*.
- HS nói trước lớp, nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS so sánh câu mới với câu ban đầu.

5. Nói và nghe

5.1. Nói và đáp lời cảm ơn

- HS xác định yêu cầu của BT 5a.

- HS đọc lời các nhân vật trong tranh.
- HS đóng vai, nói trước lớp.
- HS trả lời một số câu hỏi:
 - + *Ta thường nói lời cảm ơn khi nào?*
 - + *Khi nhận được lời cảm ơn, em nên đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*
 - + *Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý điều gì (giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)?*
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5.2. Thực hành nói và đáp lời cảm ơn

- HS xác định yêu cầu của BT 5b.
- HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống.
- Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập thuật việc được tham gia

6.1. Nói về việc được tham gia

- HS xác định yêu cầu của BT 6a.
- HS quan sát tranh, thảo luận và sắp xếp đúng thứ tự các tranh trong nhóm đôi (Đáp án: 2 – 4 – 3 – 1).
- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- Một vài HS nói về nội dung từng bức tranh theo yêu cầu của BT 6b.
- HS nghe bạn nói và nhận xét.

6.2. Viết về việc được tham gia

- HS xác định yêu cầu của BT 6c.
- HS viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây vào VBT (Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết).
- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về quê hương

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.

– HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ (tác giả, tập thơ), điều em thích (từ ngữ, hình ảnh), cảm xúc,...

– Một vài HS chia sẻ trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)

– HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ (tác giả, tập thơ), điều em thích (từ ngữ, hình ảnh), cảm xúc,...

– Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Chơi trò chơi Nhà nông nhi

– HS xác định yêu cầu của hoạt động.

– HS thi kể tên các loài cây.

– HS nói trong nhóm về một loài cây mà em biết (tên, đặc điểm, lợi ích, ...).

– HS nghe bạn và GV nhận xét.